

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Cao Thị Huyền T**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số 22, đường L, Phường P, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông **Cao Tiến N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 22, đường L, Phường P, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Hùng Vương.**

Trụ sở: Số 28, đường H, Phường T, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng: Ông Nguyễn Văn C; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Hùng Vương: Bà Trần Thị A - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Hùng Vương.

Địa chỉ liên lạc: Số 28 H, Phường T, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Huyền T và ông Cao Tiến N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Cao Thị Huyền T và ông Cao Tiến N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Cao Thị Huyền T và ông Cao Tiến N thống nhất thỏa thuận giao con chung là Cao Thiên D, sinh ngày 18/3/2020 cho bà T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con, bà T và ông N thống nhất để hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung*: Bà Cao Thị Huyền T và ông Cao Tiến N xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Cao Thị Huyền T và ông Cao Tiến N xác định vợ chồng có vay nợ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Hùng Vương số tiền 6.197.850.000đ (*Sáu tỷ một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Cả hai đang tiếp tục trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 145/TD2/20CD ngày 02/11/2020 và số 0367/TD2/22CD ngày 12/12/2022 và số 0294/TD2/23LD ngày 18/10/2023. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng – Phòng giao dịch Hùng Vương có văn bản trình bày ý kiến để các bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền nợ vay trong vụ án này, bà T và ông N cũng đồng ý. Vì vậy, Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết, nếu sau này các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- *Về án phí*: Bà Cao Thị Huyền T nhận chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000464 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Hoàn trả cho bà T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND xã N,
huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà